

Số : 147/KH - THBVĐ

Thanh Bình, ngày 02 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH
Sử dụng nguồn vận động tài trợ năm học 2024 – 2025

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của HĐND tỉnh Điện Biên quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 2188/SGDĐT-KHTC ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Sở GD&ĐT Điện Biên về việc triển khai Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của HĐND tỉnh Điện Biên quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ công văn số 2204/SGDĐT-KHTC ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Sở GD&ĐT Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số 2467/UBND-PG&ĐT ngày 26 tháng 8 năm 2024 của UBND TP Điện Biên Phủ về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số 1267/PGĐT ngày 30 tháng 8 năm 2024 của PGD&ĐT TP Điện Biên Phủ về việc thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số 1843/PGDĐT-GDTH ngày 30/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ về việc phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ của 11 cơ sở giáo dục năm học 2024 – 2025;

Căn cứ vào kết quả tiếp nhận tài trợ tính đến ngày 15/11/2024;

Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025, trường Tiểu học Bé Văn Đàn xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn vận động tài trợ năm học 2024 – 2025 như sau :

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Huy động các nguồn lực từ phụ huynh, doanh nghiệp, tổ chức xã hội nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và cải thiện cơ sở vật chất cho học sinh.

- Sử dụng nguồn tài trợ minh bạch, đúng mục đích, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu của nhà trường và học sinh.

2. Yêu cầu

Đảm bảo công khai, minh bạch, không ép buộc, đúng quy định của pháp luật.

Đúng đối tượng, phục vụ trực tiếp cho học sinh, giáo viên và hoạt động giáo dục.

II. Đối tượng vận động

Cán bộ, giáo viên, phụ huynh trường Tiểu học Bé Văn Đàn, các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn phường Thanh Bình.

III. Đối tượng hưởng lợi

Học sinh trường Tiểu học Bé Văn Đàn.

IV. Kết quả vận động tài trợ:

Tính đến ngày 15/11/2024 nhà trường đã tiếp nhận vận động tài trợ như sau:

- Tài trợ cho các hoạt động giáo dục: **297.058.000đ** (Hai trăm chín mươi bảy triệu không trăm năm mươi tám nghìn đồng chẵn), tăng so với số tiền xin vận động tài trợ: 11.027.000đ.

- Vận động tài trợ cải tạo cảnh quan môi trường: Có 1024 cá nhân tài trợ bằng tiền mặt với tổng số tiền: **121.502.000đ** (Một trăm hai mươi một triệu năm trăm linh hai nghìn đồng chẵn), tăng so với số tiền xin vận động tài trợ: 3.186.000đ.

V. Nội dung sử dụng nguồn tài trợ.

Căn cứ vào số tiền vận động tài trợ được và căn cứ vào thực tế, nhà trường sử dụng nguồn kinh phí vận động tài trợ được vào việc:

1. Vận động tài trợ kinh phí cho các hoạt động học tập, phong trào và khen thưởng học sinh:

Tổ chức các cuộc thi (Toán, Tiếng Anh qua mạng, Trạng Nguyên TV, thi viết chữ đẹp, viết sáng tạo, giao lưu hùng biện Tiếng Anh, Thi vẽ tranh, Thi bóng đá, thi tiếng hát tuổi hồng); thi báo ảnh, báo tường chào mừng các ngày lễ lớn; tổ chức các hoạt động Đội, các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, các câu lạc bộ, mua quạt mùa cho học sinh hoạt động tập thể; Tổ chức kiểm tra chất lượng hàng tháng, giữa kì, cuối kì; Khen thưởng cho HS đạt thành tích cao trong các cuộc thi và khen thưởng cuối năm cho HS và các lớp;...

TT	Nội dung chi	ĐVT	Số lượng	Đơn giá/ Giá trị	Thành tiền
1	Khen thưởng cuối năm (Hiện vật)				75.600.000
1.1	HS xuất sắc	HS	380	85.000	32.300.000
1.2	HS tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện	HS	350	60.000	21.000.000
1.3	Học sinh có thành tích trong các hoạt động phong trào của trường, của lớp	HS	150	45.000	6.750.000
1.4	In giấy khen	Cái	880	10.000	8.800.000
1.5	Khen thưởng lớp có thành tích cao trong các hoạt động (Tiền mặt)	Lớp	27	250.000	6.750.000
2	Khen thưởng các cuộc thi, phong trào				89.507.000
2.1	Khen thưởng cho học sinh đạt giải viết chữ đẹp, viết sáng tạo (hiện vật)	HS	264		9.036.000
	<i>Giải nhất</i>	HS	25	60.000	1.500.000
	<i>Giải nhì</i>	HS	35	48.000	1.680.000
	<i>Giải ba</i>	HS	80	36.000	2.880.000
	<i>Giải Khuyến khích</i>	HS	124	24.000	2.976.000
	<i>Chi in giấy chứng nhận</i>	HS	264	5.000	1.320.000
	Giấy thi viết chữ đẹp, viết sáng tạo, kiểm tra	Tờ	1000	1.000	1.000.000
2.2	Khen thưởng cho HS thi Toán qua mạng cấp trường (hiện vật)	HS	393		14.349.000
	<i>Giải nhất</i>		20	60.000	1.200.000
	<i>Giải nhì</i>		40	48.000	1.920.000
	<i>Giải ba</i>		106	36.000	3.816.000
	<i>Giải Khuyến khích</i>		227	24.000	5.448.000
	<i>Chi in giấy chứng nhận</i>	HS	393	5.000	1.965.000
2.3	Khen thưởng cho HS thi Toán qua mạng cấp quốc gia (tiền mặt)	HS	23		4.400.000
	<i>Huy chương vàng</i>		1	300.000	300.000
	<i>Huy chương bạc</i>		4	250.000	1.000.000
	<i>Huy chương đồng</i>		8	200.000	1.600.000
	<i>Giải Khuyến khích</i>		10	150.000	1.500.000

2.4	Khen thưởng cho HS thi Tiếng Anh qua mạng cấp trường (hiện vật)	HS	192		7.884.000
	<i>Giải nhất</i>	HS	23	60.000	1.380.000
	<i>Giải nhì</i>	HS	38	48.000	1.824.000
	<i>Giải ba</i>	HS	48	36.000	1.728.000
	<i>Giải Khuyến khích</i>	HS	83	24.000	1.992.000
	<i>Chi in giấy chứng nhận</i>	HS	192	5.000	960.000
2.5	Khen thưởng cho HS thi Tiếng Anh qua mạng cấp quốc gia (Tiền mặt)	HS	5		1.050.000
	<i>Huy chương vàng</i>	HS	1	300.000	300.000
	<i>Huy chương bạc</i>	HS	1	250.000	250.000
	<i>Huy chương đồng</i>	HS	1	200.000	200.000
	<i>Giải Khuyến khích</i>	HS	2	150.000	300.000
2.6	Khen thưởng cho HS thi Trạng nguyên TV cấp trường (hiện vật)	HS	502		22.538.000
	<i>Giải nhất</i>	HS	106	60.000	6.360.000
	<i>Giải nhì</i>	HS	114	48.000	5.472.000
	<i>Giải ba</i>	HS	119	36.000	4.284.000
	<i>Giải Khuyến khích</i>	HS	163	24.000	3.912.000
	<i>Chi in giấy chứng nhận</i>	HS	502	5.000	2.510.000
2.7	Thưởng cho HS Giao lưu hùng biện Tiếng Anh cấp trường (tiền mặt)		#REF!		3.200.000
	Giải đội xuất sắc nhất	Giải	3	500.000	1.500.000
	Giải đội ấn tượng nhất	Giải	3	400.000	1.200.000
	Học sinh xuất sắc nhất	HS	2	150.000	300.000
	Học sinh MC xuất sắc nhất	HS	2	100.000	200.000
2.8	Khen thưởng học sinh thi vẽ tranh (Hiện vật)	HS	135		7.650.000
	<i>Giải đặc biệt</i>	HS	1	180.000	180.000
	<i>Giải nhất</i>	HS	5	120.000	600.000
	<i>Giải nhì</i>	HS	10	84.000	840.000
	<i>Giải ba</i>	HS	40	60.000	2.400.000
	<i>Giải Khuyến khích</i>	HS	80	36.000	2.880.000
	<i>In giấy chứng nhận</i>	HS	150	5.000	750.000
2.9	Khen thưởng thi bóng đá cấp trường (Tiền mặt)	HS	12		4.900.000

	<i>Giải nhất</i>	HS	2	400.000	800.000
	<i>Giải nhì</i>	HS	2	350.000	700.000
	<i>Giải ba</i>	HS	4	300.000	1.200.000
	<i>Giải Khuyến khích</i>	HS	4	250.000	1.000.000
	<i>Thuê sân thi đấu</i>	Buổi	4	300.000	1.200.000
2.10	Trao thưởng báo ảnh, báo tường cho các lớp (Tiền mặt)	Lớp	27		6.250.000
	<i>Giải nhất</i>	Lớp	5	300.000	1.500.000
	<i>Giải nhì</i>	Lớp	5	250.000	1.250.000
	<i>Giải ba</i>	Lớp	5	220.000	1.100.000
	<i>Giải Khuyến khích</i>	Lớp	12	200.000	2.400.000
2.11	Trao thưởng thi Tiếng hát tuổi hồng cấp trường (Tiền mặt)				8.250.000
	<i>Thẻ loại Đơn ca và nhạc cụ</i>				2.100.000
	Giải nhất	Tiết mục	2	300.000	600.000
	Giải nhì	Tiết mục	2	250.000	500.000
	Giải ba	Tiết mục	2	200.000	400.000
	Giải Khuyến khích	Tiết mục	4	150.000	600.000
	<i>Thẻ loại tốp ca, múa</i>				4.100.000
	Giải nhất	Tiết mục	2	500.000	1.000.000
	Giải nhì	Tiết mục	2	450.000	900.000
	Giải ba	Tiết mục	2	400.000	800.000
	Giải Khuyến khích	Tiết mục	4	350.000	1.400.000
	<i>Giải toàn đoàn</i>				2.050.000
	Giải nhất	Tiết mục	1	500.000	500.000
	Giải nhì	Tiết mục	1	450.000	450.000
	Giải ba	Tiết mục	1	400.000	400.000
	Giải Khuyến khích	Tiết mục	2	350.000	700.000
3	Tổ chức hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa				131.951.000

3.1	Tổ chức hoạt động trải nghiệm tết				10.000.000
3.2	Tổ chức Ngày hội Stem				4.000.000
	In sa bàn trình diễn rô bốt chiến thắng Điện Biên Phủ	Cái	1	5.200.000	5.200.000
3.3	Mua pin mic phục vụ các hoạt động trong năm học 2023 -2024	Hộp	10	250.000	2.500.000
3.4	Mua vật liệu làm sản phẩm sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng	Cái	1		3.861.000
3.5	Phông, ma kết trong các HĐTN, ngoại khóa				12.640.000
	Phông to	Cái	3	2080000	6.240.000
	Phông nhỏ	Cái	8	800000	6.400.000
3.6	Thuê trang phục, đạo cụ				4.000.000
3.7	Bồi dưỡng cho HS luyện tập văn nghệ	Lần	3	3000000	9.000.000
3.8	Mua quạt mùa cho học sinh hoạt động tập thể	Cái	950	85000	80.750.000
	Tổng cộng				297.058.000

2. Vận động tài trợ cải tạo, sửa chữa các hạng mục phục vụ hoạt động giáo dục:

Cải tạo bồn hoa cây cảnh (Trồng mới các chậu hoa, mua phân bón, thuốc trừ rệp, thuốc kích hoa); bảng biểu trang trí trong trường học; sửa chữa nhỏ về CSVC (Lắp rèm cho các lớp học, hệ thống điện, bồn rửa tay, mua bổ sung quạt, sửa quạt, thay bóng điện cho các lớp, làm biển lớp, biển tiêu, mua hoa, cờ trang trí, ...),....

TT	Nội dung chi	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Mua bổ sung quạt cho các lớp	Cái	38	650.000	24.700.000
2	Mua dây điện lắp quạt cho các lớp	M	228	16.000	3.648.000
3	Làm bổ sung rèm cuốn cửa sổ dây nhà lớp học 3 tầng	M2	82,08	450.000	36.936.000
4	Bạt phòng ngoại ngữ KT: 5,7m x 1,35	m ²	7,7	125000	962.500
5	Nội quy phòng ngoại ngữ khung sắt mặt bạt KT: 1,2m x 0,8	Cái	2	300.000	600.000
6	Tất cả vì học sinh thân yêu, góc trưng bày SP của em, ban cán sự lớp khung sắt mạ kẽm mặt bạt KT: 1,2m	Tám	10	300.000	3.000.000

	x 0,8				
7	Biển báo giao thông in đề can bền fomex	Tám	25	65.000	1.625.000
8	Biển tiêu	Cái	27	320.000	8.640.000
9	Biển lớp	Cái	5	85.000	425.000
10	Biển trong lớp học(Ban cán sự, tất cả vì học sinh thân yêu, bảng trưng bày sản phẩm...)	Cái	12	265.000	3.180.000
11	Làm khẩu hiệu 5 điều Bác Hồ dạy	Cái	7	320.000	2.240.000
12	Khẩu hiệu xây dựng trường học, học sinh tích cực	Cái	1	350.000	350.000
13	Khẩu hiệu thi đua giữ vở sạch chữ đẹp	Cái	1	350.000	350.000
14	Khẩu hiệu Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta	Cái	1	525.000	525.000
15	Mua bộ sung bóng tuýp cho lớp học	Cái	12	65.000	780.000
16	Mua bộ sung bóng điện led 60w	Cái	6	80.000	480.000
17	Mua bộ sung bóng điện led 30w	Cái	4	40.000	160.000
18	Mua vòi nước	Cái	5	65.000	325.000
19	Mua khay đựng xà phòng khu rửa tay của học sinh	Cái	10	45.000	450.000
20	Mua suốt cửa	Cái	4	180.000	720.000
21	Mua đui điện	Cái	6	10.000	60.000
22	Mua Cờ vẫy nhỏ phục vụ lễ hội hoa ban	Cái	200	5.000	1.000.000
23	Bóng đèn led	Dây	5	350.000	1.750.000
24	Bóng nháy (không cắm điện)	Dây	150	25.000	3.750.000
25	Hoa vẫy cầm tay	Bông	100	25.000	2.500.000
26	Đèn lồng giấy lụa	cái	360	13.000	4.680.000
27	Mua hoa trang trí trái tim trường học hạnh phúc	Dây	15	120.000	1.800.000
28	Dây hồng cổ già	Dây	15	95.000	1.425.000

29	Dây hồng nhỏ	Dây	25	75.000	1.875.000
30	Hoa xốp to	Bông	10	120.000	1.200.000
31	Hoa xốp nhỏ	Bông	15	65.000	975.000
32	Hoa xốp nhỏ	Bông	15	45.000	675.000
33	Tờ xốp bé	Tờ	25	10.000	250.000
34	Tờ xốp to	Tờ	12	25.000	300.000
35	Lạt nhung	Bó	25	45.000	1.125.000
36	Hoa mắt nai	cây	50	25.000	1.250.000
37	Hoa Phong Lữ	Chậu	30	85.000	2.550.000
38	Trầu bà rù	cây	30	75.000	2.250.000
39	Phân nhật	bao	3	260.000	780.000
40	Phân chuồng	bao	7	70.000	490.000
41	Thuốc nấm, rệp				720.500
	Tổng cộng				121.502.000

* Lưu ý: Trong quá trình sử dụng nguồn vận động tài trợ sẽ có những nội dung chi thay đổi so với dự toán, song nhà trường cần điều chỉnh cho phù hợp để chi trong số tiền vận động tài trợ được và phải thông qua xin ý kiến của Ban đại diện CMHS.

IV. Nguyên tắc quản lý và sử dụng nguồn tài trợ

- Tổ tiếp nhận tài trợ chuẩn bị đầy đủ hồ sơ và tiếp nhận theo đúng quy định của Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Chủ động đề xuất với nhà tài trợ về thứ tự ưu tiên trong việc sử dụng các khoản tài trợ để tăng cường cơ sở vật chất trường lớp, hỗ trợ hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục phù hợp với kế hoạch phát triển của nhà trường.

- Thực hiện quản lý, sử dụng, công khai, minh bạch các khoản tài trợ theo quy định Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

- Nhà trường thực hiện việc công bố và niêm yết công khai kế hoạch trước khi thực hiện ít nhất 15 ngày làm việc để lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên, nhà tài trợ và phụ huynh học sinh.

- Tuân thủ đúng mục đích đề ra, tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục; công khai để người học và xã hội giám sát, đánh giá.

- Tổ chức nghiệm thu, tiếp nhận sản phẩm, công trình theo đúng quy định, có trách nhiệm quản lý, duy tu, bảo dưỡng để đảm bảo sản phẩm, công trình được sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí.

- Kinh phí, sản phẩm, công trình tiếp nhận từ nhà tài trợ được theo dõi đầy đủ trong hệ thống sổ sách kế toán, sổ quản lý tài sản của nhà trường.

- Các công trình, sản phẩm đảm bảo chất lượng theo đúng yêu cầu, thỏa thuận trong hợp đồng thực hiện; giá thành thấp, hiệu quả kinh tế, giá trị sử dụng cao. Đảm bảo phục vụ tốt các hoạt động giáo dục của học sinh trong nhà trường.

V. Biện pháp thực hiện

- Thành lập Ban quản lý và sử dụng các khoản thu để quản lý và sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích các khoản vận động tài trợ.

- Niêm yết công khai danh sách các tổ chức, cá nhân tự nguyện đóng góp trên bảng thông báo trong trường (được cập nhật kịp thời trong thời gian vận động tài trợ).

- Lập thủ tục thu vào quỹ nhà trường số tiền thu được mở sổ sách kế toán chi tiết để theo dõi riêng số tiền được tài trợ.

- Nhà trường quản lý việc sử dụng kinh phí, tiến hành các công việc để thực hiện mua sắm, tu sửa hoặc xây dựng theo kế hoạch và đảm bảo theo các quy định hiện hành. Báo cáo kết quả thực hiện cho UBND phường, Phòng GDĐT thành phố.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng: Xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn tài trợ, triển khai tới CBGVNV, phụ huynh học sinh. Chỉ đạo các bộ phận khảo sát hiện trạng cơ sở vật chất để xây dựng phương án sửa chữa, nâng cấp và kiểm tra tiến độ thực hiện.

2. Tổ văn phòng: Khảo sát hiện tượng theo đề xuất của giáo viên chủ nhiệm và các bộ phận, lập dự trù kinh phí sửa chữa, chọn đơn vị cung cấp và thi công trình Hiệu trưởng phê duyệt.

3. Bộ phận kế toán: lập hồ sơ quyết toán, công khai theo quy định.

Trên đây là kế hoạch sử dụng nguồn vận động tài trợ năm học 2024 – 2025 của trường tiểu học Bé Văn Đàn./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT;
- UBND phường Thanh Bình;
- Ban đại diện cha mẹ HS;
- TB trên bản tin và Website trường;
- BGH, GVNV;

- Lưu NT.

HIỆU TRƯỞNG



Đinh Thị Thanh Nhân